TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH AN GIANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **53**/2021/DS-PT	
Ngày 23 - 4 - 2021	
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn

Ông Đào Chí Keo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Bà Lương Thị Hương – Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2021/TLPT-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 87/2020/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 194/2021/QĐPT-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Xuân Tr, sinh năm 1964 (Có mặt).

Nơi cư trú: Số 60D NHC, ấp T 2, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh AG.

2. Bị đơn:

2.1 Bà Huỳnh Thị Cẩm V, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp L Ho, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh AG

Nơi tạm trú: Ấp K Q 2, xã KT, huyện CM, tỉnh AG.

2.2 Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1975 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp L H, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh AG.

3. Người kháng cáo: Ông Lê Văn Ch là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Lâm Thị Xuân Tr trình bày:

Do quen biết với nhau nên vợ chồng ông Lê Văn Ch và bà Huỳnh Thị Cẩm V nhiều lần hỏi mượn vàng của bà Tr để làm ăn, cụ thể như sau:

- Ngày 19/7/2006 bà V mượn 04 lượng vàng 24kara loại 999,9;

- Ngày 29/7/2006 bà V mượn 2,5 lượng vàng 24kara loại 999,9;

- Ngày 09/8/2006 bà V mượn 05 lượng vàng 24kara loại 999,9;

Tổng cộng bà V mượn bà Tr 11,5 lượng vàng 24kara loại 999,9.

Khi mượn vàng bà V đều có làm biên nhận và thỏa thuận khi nào cần thì bà V sẽ trả lại. Từ khi mượn vàng cho đến tháng 9/2013, bà V và ông Ch có trả cho bà Tr được 05 chỉ vàng 24kara loại 999,9. Hiện còn nợ bà Tr 11 lượng vàng 24kara loại 999,9. Năm 2017 do cần tiền để giải quyết công việc gia đình, bà Tr có đến gặp bà V, ông Ch để lấy lại vàng cho mượn nhưng bà V, ông Ch vẫn không trả số vàng này. Nay bà yêu cầu ông Ch, bà V trả cho bà Tr 11 lượng vàng 24kara loại 999,9, không yêu cầu nào khác.

Bị đơn là bà Huỳnh Thị Cẩm V trình bày:

Bà thừa nhận lời trình bày của bà Tr đã trình bày trên, hiện nay bà còn nợ bà Tr 11 lượng vàng 24kara loại 999,9. Số vàng này do bà vay riêng của bà Tr để mở Đại lý bán bảo hiểm trong thời gian vợ chồng bà còn sống chung, ông Ch không biết việc này nhưng bà không có cơ sở gì chứng minh. Số nợ này bà đồng ý chịu trách nhiệm trả cho bà Tr nhưng do hoàn cảnh khó khăn, bà xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ bắt đầu từ tháng 01/2021 cho đến khi hết nợ trên.

Bị đơn là ông Lê Văn Ch trình bày:

Giữa ông và bà Huỳnh Thị Cẩm V là vợ chồng, trong thời gian sống chung ông không biết việc bà V vay vàng của bà Tr và bà V cũng không nói cho ông biết bà V vay vàng của bà Tr, ông cũng không biết mặt và có mối quan hệ giao dịch nào với bà Tr, từ trước đến nay bà Tr cũng không gặp mặt ông để đòi nợ hoặc báo cho ông biết bà V vay nợ của bà Tr. Năm 2018 ông và bà V đã thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo Quyết định số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/01/2018. Ông không đồng ý cùng bà V trả 11 lượng vàng 24kara loại 999,9 theo yêu cầu của bà Tr.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2020/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Xuân Tr.

Buộc ông Lê Văn Ch, bà Huỳnh Thị Cẩm V có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị Xuân Tr 11 (Mười một) lượng vàng 24k (vàng 9999).

- Án phí dân sơ thẩm: Ông Lê Văn Ch, bà Huỳnh Thị Cẩm V phải chịu 27.548.800 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi tám ngàn tám trăm đồng).

Bà Lâm Thị Xuân Tr được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.800.000 đồng (Tám trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai số 007804 ngày 02/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21 tháng 9 năm 2020 ông Lê Văn Ch nộp Đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr yêu cầu ông cùng bà V có nghĩa vụ trả cho bà Tr 11 lượng vàng 24kara loại 999,9.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 phúc xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Ch, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2020/DS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr đối với ông Ch về việc yêu cầu ông Ch cùng bà V có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Tr 11 lượng vàng 24kara loại 999,9. Buộc bà V có nghĩa vụ trả cho bà Tr 11 lượng vàng 24kara loại 999,9. Bà V phải nộp 27.548.800đ án phí dân sự sơ thẩm, ông Ch không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Lê Văn Ch kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo của ông Ch theo trình tự phúc thẩm.

Bà Huỳnh Thị Cẩm V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà V.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Lâm Thị Xuân Tr giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn là ông Lê Văn Ch giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr yêu cầu ông cùng bà V có nghĩa vụ trả cho bà Tr 11 lượng vàng 24kara loại 999,9.

[3] Về kháng cáo của ông Ch, xét thấy giữa bà Tr và bà V có quen biết với nhau nên bà V có vay của bà Tr 11,5 lượng vàng 24kara loại 999,9, cụ thể: Biên

nhận ngày 19/7/2006 bà V vay của bà Tr 04 lượng vàng 24kara loại 999,9; Biên nhận ngày 29/7/2006 bà V vay của bà Tr 2,5 lượng vàng 24kara loại 999,9; Biên nhận ngày 09/8/2006 bà V vay của bà Tr 05 lượng vàng 24kara loại 999,9, khi vay không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả. Sau khi vay bà V đã trả cho bà Tr 05 chỉ vàng 24kara loại 999,9. Bà Tr yêu cầu bà V và ông Ch cùng có nghĩa vụ liên đới trả 11 lượng vàng 24kara loại 999,9. Bà V thừa nhận và đồng ý trả cho bà Tr 11 lượng vàng 24kara loại 999,9 nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, án sơ thẩm buộc bà V trả cho bà Tr 11 lượng vàng 24kara loại 999,9 là có căn cứ và bà V không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông Ch không thừa nhận số nợ và không đồng ý cùng bà V trả nợ cho bà Tr. Tuy nhiên, giữa bà Tr và bà V thừa nhận bà Tr cho bà V vay 11 lượng vàng 24kara loại 999,9 ông Ch không biết, bà V sử dụng vàng để mở đại lý bảo hiểm nhưng do làm ăn bị thất bại nên không còn khả năng trả. Mặc dù, tại thời điểm vay vàng bà V và ông Ch là vợ chồng hợp pháp nhưng kinh tế độc lập, tiền của ai người đó xài, hàng tháng ông Ch đều đưa tiền cho bà V chi xài trong gia đình. Quá trình vay vàng bà Tr cho rằng có đến cơ quan nơi ông Ch làm việc để báo cho ông Ch biết bà V có vay vàng của bà và kêu ông Ch về nói với bà V trả nợ cho bà nhưng ông Ch không thừa nhận. Nay bà Tr yêu cầu ông Ch cùng bà V liên đới trả cho bà 11 lượng vàng 24kara loại 999,9 nhưng bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà V vay vàng để sử dụng chung hoặc sử dụng vào mục đích tiêu dùng thiết yếu cho gia đình bà V và ông Ch nên không có cơ sở buộc ông Ch có nghĩa vụ liên đới cùng bà V trả cho bà Tr 11 lượng vàng 24kara loại 999,9.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Ch. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2020/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới như đã nhận định trên và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

Các phần khác của bản án sơ thẩm các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

[4] Về án phí: Bà V phải nộp 27.548.800đ án phí dân sự sơ thẩm.

Do kháng cáo của ông Ch được chấp nhận nên ông Ch không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm, ông Ch được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

-Khoản 2 Điều 308,Điều 309 và Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Ch. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2020/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Xuân Tr.

Buộc bà Huỳnh Thị Cẩm V có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị Xuân Tr 11 (Mười một) lượng vàng 24 kara loại vàng 999,9.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Xuân Tr yêu cầu ông Lê Văn Ch cùng có nghĩa vụ liên đới cùng bà Huỳnh Thị Cẩm V trả 11 (Mười một) lượng vàng 24 kara loại vàng 999,9.

4. Về án phí:

4.1 Bà Huỳnh Thị Cẩm V phải nộp 27.548.800đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2 Bà Lâm Thị Xuân Tr được nhận lại số tiền 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 007804 ngày 02/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

4.3 Ông Lê Văn Ch không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm, ông Ch được nhận lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0013800 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H.Chợ Mới;
- TAND.H.Chợ Mới
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hà